

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6369** /UBND-KTN

Đắk Nông, ngày **09** tháng 12 năm 2020

V/v xử lý sau thanh tra công tác
quản lý, bảo vệ rừng của Công
ty TNHH MTV Cao su Phú
Riềng tại huyện Tuy Đức

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND huyện Tuy Đức;
- Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng.

Sau khi xem xét Kết luận số 1945/KL-SNN ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thanh tra công tác quản lý, bảo vệ rừng của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng tại huyện Tuy Đức (**phô tô đính kèm**); UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Công an tỉnh; UBND huyện Tuy Đức; Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị tại Kết luận số 1945/KL-SNN ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến kết quả cuối cùng và theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo kết quả về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) **trước ngày 20/02/2021**.

2. Về việc chuyển hồ sơ sang cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh: Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ quy định của Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ và các quy định có liên quan để triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định hiện hành.

* Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm đối với tính chính xác về mặt số liệu, căn cứ quy định của pháp luật về nội dung Kết luận thanh tra và việc đề nghị chuyển hồ sơ sang cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an tỉnh.

3. Yêu cầu UBND huyện Tuy Đức chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5871/UBND-KTN ngày 16/11/2020 về việc tổ chức quản lý, bảo vệ rừng đối với diện tích rừng thu hồi

từ Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung nêu trên; tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND tỉnh trước ngày 25/02/2021. / *m*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN(Ch).

3



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên

Số: 1945/KL-SNN

Đắk Nông, ngày 12 tháng 11 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra công tác quản lý bảo vệ rừng của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng tại huyện Tuy Đức

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-SNN, ngày 04/01/2019 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT “*về việc thanh tra công tác quản lý bảo vệ rừng của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng tại huyện Tuy Đức*” (gọi tắt là Đoàn thanh tra số 08). Đoàn thanh tra số 08 đã tiến hành công bố Quyết định thanh tra, tiến hành thanh tra và thu thập các hồ sơ, tài liệu liên quan; trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra số 08, báo cáo giải trình của đối tượng thanh tra. Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng (gọi tắt là Công ty Phú Riêng) tiền thân là Công ty Cao su Phú Riêng thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam có trụ sở chính tại xã Phú Riêng, huyện Phú Riêng, tỉnh Bình Phước. Cơ cấu tổ chức của Công ty được quản lý theo mô hình 3 cấp là Công ty - Nông trường - Tổ sản xuất.

Ngày 25/02/2008, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 287/QĐ-UBND “*về việc thu hồi nguyên trạng 8.961,54 ha đất của Công ty Lâm nghiệp Tuy Đức giao cho Công ty Cao su Phú Riêng quản lý*”.

Trước đó, ngày 27/6/2007, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam ban hành Quyết định số 614/QĐ-CSVN “*về việc phê duyệt phương án góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Cao su Phú Riêng - Đắk Nông*”, trong đó Công ty cao su Phú Riêng giữ vai trò Chủ tịch Hội đồng quản trị (với 31% vốn điều lệ). Công ty Cổ phần Cao su Phú Riêng - Đắk Nông có trụ sở tại thôn 5, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Diện tích UBND tỉnh Đắk Nông giao 8.961,54 ha được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giao lại cho Công ty Cổ phần Cao su Phú Riêng - Đắk Nông quản lý, bảo vệ. Sau hơn một năm hoạt động, ngày 15/5/2009, Công ty Cổ phần Cao su Phú Riêng - Đắk Nông đã ban hành quyết định giải thể Công ty.

Ngày 04/5/2009, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam ban hành Quyết định số 92/QĐ-HĐQTCSVN “*về việc thành lập Nông Lâm trường Cao su Tuy Đức trực thuộc Công ty Cao su Phú Riêng*”, có trụ sở tại thôn 5, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông để chuyển giao toàn bộ diện tích 8.961,54 ha nêu trên.

Nông Lâm trường Cao su Tuy Đức được phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6316000045, cấp lần đầu ngày 31/8/2009. Ngành nghề kinh doanh gồm: Trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm; Khoanh nuôi bảo vệ, kinh doanh rừng tự nhiên và các ngành nghề khác.

Cơ cấu tổ chức Nông Lâm trường Cao su Tuy Đức gồm: Ban Giám đốc: 02 người; Tổ chức Hành chính: 01 người; Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp: 02 người; Tài chính Kế hoạch: 03 người; 03 Tổ chăm sóc và khai thác cao su và 01 Tổ quản lý bảo vệ rừng rừng. Tổng số lao động đang làm việc tại Nông Lâm trường là 129 người, trong đó Tổ quản lý bảo vệ rừng rừng có số lượng dao động từ 15-21 người, được chia thành 4 nhóm để quản lý, bảo vệ rừng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Hồ sơ pháp lý về giao đất, rừng

Ngày 17/10/2007, UBND tỉnh có Thông báo số 150/TB-UBND về ý kiến kết luận của lãnh đạo UBND tỉnh Đắk Nông tại buổi họp làm việc với Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, trong đó: *“UBND tỉnh đồng ý chuyển giao nguyên trạng Công ty lâm nghiệp Tuy Đức cho Công ty cao su Phú Riềng để quản lý, sử dụng trên nguyên tắc là giao toàn bộ tài sản, con người, diện tích rừng và đất lâm nghiệp có thể phát triển cây cao su; giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương làm các thủ tục thuê đất cho Công ty của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam”*.

Ngày 13/11/2007, Sở Nông nghiệp và PTNT có Công văn số 990/SNN-LN *“về việc tạm giao nguyên trạng Công ty lâm nghiệp Tuy Đức”*, trong đó Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND tỉnh xem xét quyết định tạm giao nguyên trạng diện tích rừng và đất rừng của Công ty lâm nghiệp Tuy Đức về cho Công ty cao su Phú Riềng; đồng thời Công ty thuê đơn vị tư vấn rà soát chi tiết hiện trạng rừng, đất rừng phục vụ cho việc xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và trồng cao su, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 20/11/2007, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2604/UBND-NL *“về việc thu hồi, bàn giao nguyên trạng diện tích rừng và đất lâm nghiệp của Công ty lâm nghiệp Tuy Đức”*; trong đó, UBND tỉnh đồng ý thu hồi số diện tích rừng và đất rừng còn lại (*sau khi đã rà soát bóc tách*) và bàn giao nguyên trạng cho Công ty cao su Phú Riềng để tổ chức quản lý, sản xuất kinh doanh theo quy định; giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương làm thủ tục thu hồi, bàn giao nguyên trạng diện tích rừng và đất lâm nghiệp của Công ty lâm nghiệp Tuy Đức về cho Công ty cao su Phú Riềng quản lý, bố trí sử dụng theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo Kết luận số 150/TB-UBND ngày 17/10/2007 và trình UBND tỉnh quyết định.

Ngày 07/12/2007, Sở Tài Nguyên và Môi trường có Công văn số 1576/TN&MT-KHGD “về việc thu hồi và bàn giao nguyên trạng diện tích rừng và đất lâm nghiệp của Công ty lâm nghiệp Tuy Đức”; trong đó diện tích dự kiến chuyển giao cho Công ty cao su Phú Riềng là 9.411,439 ha.

Ngày 01/02/2008, UBND tỉnh ban hành Công văn số 006/UBND-NL về việc thu hồi và bàn giao nguyên trạng diện tích rừng và đất rừng của Công ty lâm nghiệp Tuy Đức, trong đó UBND tỉnh đồng ý phần diện tích rừng và đất rừng còn lại của Công ty lâm nghiệp Tuy Đức bàn giao nguyên trạng cho Công ty cao su Phú Riềng quản lý, lập dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp; giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan đơn vị có liên quan lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định thu hồi nguyên trạng diện tích rừng và đất rừng của Công ty lâm nghiệp Tuy Đức giao cho Công ty cao su Phú Riềng quản lý.

Ngày 01/02/2008, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 161/TT-TN&MT “về việc đề nghị thu hồi đất của Công ty lâm nghiệp Tuy Đức, giao về cho địa phương quản lý, bố trí sử dụng, đồng thời giao đất cho Công ty cao su Phú Riềng và Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý”. Trong đó đề nghị ban hành quyết định giao nguyên trạng diện tích các loại đất và diện tích rừng của Công ty lâm nghiệp Tuy Đức cho Công ty cao su Phú Riềng quản lý.

Ngày 25/02/2008, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 287/QĐ-UBND về việc thu hồi nguyên trạng **8.961,54** ha đất của Công ty Lâm nghiệp Tuy Đức giao cho Công ty Cao su Phú Riềng quản lý, vị trí khu đất thuộc các Tiểu khu 1440, 1518, 1544, 1546, 1481, 1479, 1488, khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6 Tiểu khu 1489; khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Tiểu khu 1499; khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11 Tiểu khu 1495; Tiểu khu 1501; khoảnh 1 Tiểu khu 1490; khoảnh 1, 2 Tiểu khu 1542; khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11 Tiểu khu 1532; Tiểu khu 1507; khoảnh 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Tiểu khu 1519; khoảnh 5, 7, 8, 9, 10 Tiểu khu 1508.

Ngày 06/3/2008, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Tuy Đức, UBND các xã: Đắk Ngo, Đắk R’Tít, Quảng Tân, Quảng Tâm, Quảng Trực, Công ty Lâm nghiệp Tuy Đức làm thủ tục thu hồi tại thực địa đồng thời bàn giao ranh giới, diện tích đất cho Công ty cao su Phú Riềng quản lý.

Trước đó, ngày 14/5/2007, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 620/QĐ-UBND về việc giao **455,7** ha cho Công ty Cao su Phú Riềng quản lý để lập hồ sơ thuê đất thực hiện dự án trồng cao su, vị trí khu đất thuộc Tiểu khu 1521 và Tiểu khu 1548 thuộc địa bàn xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức (nguồn gốc đất trước đây là của Công ty liên doanh tư tằm Mai Hưng Việt Trung đã bị người dân phá rừng, lấn chiếm không còn rừng).

Như vậy, tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp Công ty Cao su Phú Riềng (nay là Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng) được UBND tỉnh giao theo 02 quyết định nêu trên để quản lý là **9.417,24** ha.

2. Hồ sơ pháp lý về thu hồi đất, rừng kể từ khi giao đến nay

Kể từ khi được UBND tỉnh giao cho Công ty Phú Riềng đến nay UBND tỉnh đã ban hành 06 quyết định thu hồi đất với tổng diện tích 1.155,55 ha, cụ thể:

- Ngày 08/10/2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1604/QĐ-UBND về việc thu hồi 34,942 ha đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng giao cho UBND huyện Tuy Đức quản lý và bố trí sử dụng làm khu công nghiệp Quảng Tâm (trong đó đất có rừng là 20,69 ha và đất không có rừng là 14,525 ha);

- Ngày 03/11/2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1750/QĐ-UBND về việc thu hồi 80,0 ha đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng giao cho UBND huyện Tuy Đức để khai hoang trồng lúa nước cho đồng bào dân tộc thiểu số xã Quảng Tâm (trong đó đất có rừng là 55,201 ha và đất không có rừng là 24,799 ha);

- Ngày 25/5/2011, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 700/QĐ-UBND, về việc thu hồi 132,6 ha đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng giao cho Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Glun để xây dựng Dự án thủy điện Đắk Glun 2, Đắk Glun 3 (trong đó diện tích rừng thu hồi là 132,6 ha);

- Ngày 17/4/2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 540/QĐ-UBND về việc thu hồi 761,0 ha đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông quản lý (trong đó diện tích rừng thu hồi là 697,069 ha);

- Ngày 16/7/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1063/QĐ-UBND về việc thu hồi 145,085 ha đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng giao cho Công ty Cổ phần Mắc Ca Nữ Hoàng quản lý (trong đó diện tích rừng thu hồi là 22,6 ha và đất không có rừng 122,485 ha);

- Ngày 13/3/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 403/QĐ-UBND thu hồi 1,923 ha đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng giao về cho địa phương quản lý sử dụng.

Tổng diện tích thu hồi theo 06 quyết định trên là 1.155,55 ha, trong đó đất có rừng 928,16 ha, đất không có rừng là 227,39 ha.

3. Quá trình triển khai thực hiện dự án

3.1. Việc lập thủ tục giao, thuê đất, rừng

Sau khi được UBND tỉnh giao đất, ngày 06/6/2008 Công ty Cao su Phú Riềng có Tờ trình số 268/TTr-Cty, về việc xin tạm giao đất cho Công ty Cổ phần cao su Phú Riềng - Đắk Nông để lập Dự án sản xuất và quản lý bảo vệ rừng.

Ngày 24/6/2008, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam có Công văn số 1381/CSVN đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông giải quyết tạm cấp cho Công ty Cổ phần cao su Phú Riềng - Đắk Nông khoảng 200 ha để tiến hành khai hoang trồng mới cao su năm 2008.

Ngày 30/6/2008, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1535/UBND-NL về việc Công ty Cổ phần cao su Phú Riềng - Đắk Nông khai hoang trồng mới cao su trên địa bàn huyện Tuy Đức, trong đó UBND tỉnh đồng ý với đề nghị của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam cho phép Công ty Cổ phần cao su Phú Riềng - Đắk Nông được lập hồ sơ thiết kế khai hoang và trồng mới khoảng 200 ha cao su trong năm 2008. Yêu cầu bắt buộc đối với Công ty Cổ phần cao su Phú Riềng - Đắk Nông: *Chi lập hồ sơ thiết kế khai hoang trồng mới cao su trên diện tích đất lâm nghiệp đủ điều kiện chuyển đổi mục đích sử dụng, không có tranh chấp với các hộ dân xâm canh, xâm cư, trình Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Nông thẩm định; Công ty chỉ được tổ chức khai hoang đất trồng cao su khi đã được Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Nông cho phép.*

Ngày 14/7/2008, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Tờ trình số 54/TT-SNN về việc Phê duyệt dự án trồng cao su của Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng - Đắk Nông, trong đó đề nghị UBND tỉnh xem xét phê duyệt dự án trồng cao su của Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng - Đắk Nông.

Ngày 18/7/2008, UBND tỉnh ban hành Quyết định 941/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án đầu tư trồng cao su của Công ty Cổ phần cao su Phú Riềng - Đắk Nông, trong đó, tổng diện tích quy hoạch trồng cao su của dự án là 522,9 ha; diện tích rừng và đất rừng quy hoạch chuyển đổi sang trồng cao su phù hợp với quy định tại Thông tư 76/2007/TT-BNN ngày 21/8/2007 và Thông tư 39/2008/TT-BNN ngày 03/03/2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT là 233,7 ha; diện tích đất nương rẫy lấn chiếm 130,1 ha Công ty phải phối hợp với chính quyền địa phương, họp dân, thỏa thuận để khuyến khích người dân đồng thuận tham gia vào dự án (*diện tích này khi nào có phương án giải quyết dứt điểm thì UBND tỉnh mới đồng ý phê duyệt trồng cao su*); đối với diện tích đất có rừng 155 ha Công ty áp dụng giải pháp khoanh nuôi bảo vệ rừng, hằng năm đưa vào kế hoạch xây dựng phương án Quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) tập trung, phương án Phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) trên toàn bộ diện tích rừng của Công ty được giao để triển khai thực hiện.

Ngày 08/9/2009, Công ty có Công văn số 376/CV-CSPR gửi UBND tỉnh về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) hoặc hướng dẫn thủ tục cấp quyền sử dụng đất, thuê đất, thuê rừng theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 25/2/2008 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Ngày 17/9/2009, Sở Tài nguyên và môi trường ban hành Công văn số 1518/TN&MT-QHGD về việc bổ sung hồ sơ thuê đất, trong đó yêu cầu Công ty bổ sung hồ sơ thuê đất gồm bản chính các hồ sơ liên quan và Đơn xin thuê đất bản

chính theo mẫu; ngày 21/9/2009 Công ty cao su Phú Riềng bổ sung Đơn xin thuê đất theo mẫu số 03/ĐD (tổng diện tích xin thuê là 8.961,54 ha).

Ngày 22/9/2009, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2394/UBND-NN hướng dẫn Công ty Cao su Phú Riềng lập thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ, thuê đất, thuê rừng, trong đó giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xem xét, hướng dẫn cho Công ty lập hồ sơ thuê đất, thuê rừng theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 05/11/2009, Công ty Phú Riềng có Công văn số 484/CV-CSPR đề nghị UBND tỉnh cho chủ trương khảo sát lại toàn bộ diện tích giao cho Công ty Phú Riềng quản lý theo Quyết định 287/QĐ-UBND ngày 25/2/2008. Ngày 07/12/2009, Sở Nông nghiệp và PTNT có Công văn số 892/SNN-LN hướng dẫn khảo sát lại tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp của Công ty cao su Phú Riềng.

Ngày 20/7/2010, Công ty có Tờ trình số 38/TTr-CSPR “*về việc đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT, các ngành chức năng của tỉnh xem xét, thẩm định kết quả phúc tra hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp đã được UBND tỉnh giao*”. Ngày 01/8/2010 Đoàn kiểm tra liên ngành do Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra, thẩm định kết quả khoan vẽ mức độ I diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng quản lý tại huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (*do Công ty TNHH Tư vấn nông lâm nghiệp Bền Vững thực hiện*).

Ngày 16/11/2010, Công ty có Công văn số 280/CV-CSPR về việc phê duyệt kết quả khoan vẽ, điều tra mức độ I diện tích đất, rừng đã giao cho Công ty quản lý. Ngày 07/12/2010, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 447/QĐ-SNN về việc phê duyệt kết quả khoan vẽ mức độ I diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng quản lý tại huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (*gọi tắt là Quyết định 447*). Tổng diện tích tự nhiên là 8.961,54 ha, cụ thể: Diện tích đất có rừng là 4.689,88 rừng (*trong đó 4.639,50 ha rừng tự nhiên và 50,38 ha rừng trồng*), đất không có rừng là 4.271,66 ha¹

Ngày 29/12/2010, Công ty tiếp tục có đơn gửi UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường xin thuê đất với tổng diện tích là 8.771,70 ha (*không bao gồm diện tích đã giao trả về địa phương quản lý tại các Quyết định số: 1604/QĐ-UBND ngày 8/10/2010, 1750/QĐ-UBND ngày 03/11/2010 và Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 24/11/2009 với tổng diện tích là 189,84 ha*).

¹ Trong đó: đất trồng cà phê 155,59 ha; cà phê xen điều 178,66 ha; cà phê xen điều muông 8,48 ha; đất trồng cao su 265,87 ha; đất trồng cao su xen điều 29,17 ha; đất trồng điều 1.268,411 ha; đất trồng điều xen cà phê 267,60 ha; đất trồng điều xen cao su 19,42 ha; đất trồng điều xen cao su dậm 82,24 ha; đất trồng điều xen Xoan 5,8 ha; đất không có rừng Ia, Ib 71,61 ha; đất không có rừng Ic 315,72 ha; đất nương rẫy 1.267,91 ha; đất rừng bị phá 323,37 ha; nghĩa địa 1,08 ha; đất khác 10,74 ha.

Ngày 11/5/2011, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 78/TB-UBND về Kết luận của UBND tỉnh về các dự án của Công ty Cổ phần cao su Phú Riềng, Công ty Cổ phần quốc tế C&T và Công ty TNHH MTV LN Quảng Tín, trong đó: “Đối với Công ty Cổ phần cao su Phú Riềng, ngày 25/02/2008 UBND tỉnh ban hành Quyết định 287/QĐ-UBND thu hồi nguyên trạng 8.961,54 ha đất của Công ty Lâm nghiệp Tuy Đức giao cho Công ty Cổ phần cao su Phú Riềng quản lý, để có cơ sở cho thuê đất sử dụng vào mục đích QLBR, sản xuất nông lâm nghiệp theo quy định của Luật Đất đai, Luật Bảo vệ và phát triển rừng, yêu cầu Công ty Cổ phần cao su Phú Riềng phải lập báo cáo quy hoạch sử dụng đất cụ thể, trình các cấp có thẩm quyền xem xét thẩm định phê duyệt; đối với diện tích được quy hoạch sản xuất nông lâm nghiệp, việc chuyển đổi diện tích rừng và đất lâm nghiệp đang trồng cao su và cây nông lâm nghiệp khác, Công ty phải lập dự án trình Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định và chỉ được chuyển mục đích sử dụng đất khi có quyết định cho phép của UBND tỉnh”.

Ngày 14/3/2012, Công ty có Tờ trình số 261/TTr-CSPR về việc phê duyệt phương án Quy hoạch và bố trí sử dụng đất tổng thể Nông lâm trường cao su Tuy Đức trực thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng. Trong đó, quy mô của phương án nêu tổng diện tích quy hoạch cho dự án 6.844,442 ha (đã trừ diện tích đã giao trả về cho địa phương, các doanh nghiệp và diện tích dự kiến giao trả cho địa phương).

Ngày 15/3/2012, Công ty có đơn gửi UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường xin thuê đất với tổng diện tích là 6.842,622 ha (không bao gồm diện tích đã giao trả về địa phương và diện tích Công ty xin chuyển đổi để làm trụ sở làm việc).

Ngày 08/5/2012, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 566/TN&MT-QHGD về việc bổ sung hồ sơ thuê đất, trong đó: “(1) Yêu cầu Công ty giải trình việc lập hồ sơ thuê đất chậm so với quy định và vì sao diện tích Công ty xin thuê là 6.842,622 ha/9.417,24 ha được giao; (2) Công ty bổ sung vào hồ sơ thuê đất các tài liệu, văn bản còn thiếu (Dự án đầu tư trồng rừng, trồng cây công nghiệp và quản lý, khoanh nuôi bảo vệ rừng kèm theo Văn bản thẩm định dự án đầu tư; Văn bản thẩm định phương án quy hoạch và bố trí sử dụng đất tổng thể Nông lâm trường Cao su Tuy Đức trực thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của chủ đầu tư và Bản đồ hiện trạng khu đất xin thuê và bản đồ quy hoạch đính kèm Dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt”).

Ngày 22/5/2012, Công ty có Báo cáo số 385/BC-CSPR giải trình về việc bổ sung hồ sơ thuê đất, thuê rừng và giải trình việc chậm làm hồ sơ thuê đất, thuê rừng là do diện tích đất được giao đã bị người dân lấn chiếm từ lâu, việc trước đây bàn giao nguyên trạng nên Công ty phải tiến hành khảo sát lại hiện trạng đất đai, sau đó Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kết quả khoanh vẽ mức độ I diện tích

rừng và đất lâm nghiệp tại Quyết định số 447. Do đó ảnh hưởng đến việc chậm trễ lập hồ sơ; diện tích đất xin thuê ít hơn diện tích đất được giao một phần đơn vị dự kiến giao trả về địa phương, một phần UBND tỉnh đã cho chủ trương các tổ chức khác khảo sát lập dự án.

Ngày 06/4/2016, Công ty Phú Riềng có Tờ Trình 199/TTr-CSPR về việc đề nghị phê duyệt Phương án sử dụng đất sau cổ phần hoá, trong đó diện tích Công ty tiếp tục quản lý sử dụng là 983,87 ha và diện tích bàn giao về địa phương là 7.279,74 ha (*kèm theo báo cáo thuyết minh tổng hợp phương án sử dụng đất*).

Trên cơ sở Tờ trình số 87/TTr-TN&MT, ngày 09/5/2016 của Sở Tài Nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng; ngày 20/5/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 775/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng, tổng diện tích phương án sử dụng đất là 983,87 ha, trong đó đất nông nghiệp 981,05 ha (*diện tích đã trồng cao su là 824,56 ha*), đất phi nông nghiệp 2,82 ha; diện tích dự kiến trả về địa phương quản lý là 7.279,74 ha. Công ty quản lý, sử dụng, lập hồ sơ thuê đất với diện tích nêu trên và có trách nhiệm quản lý bảo vệ diện tích đất dự kiến giao trả về địa phương theo đúng quy định.

3.2. Việc xin chủ trương thoả thuận với các hộ dân để trồng cao su

Ngày 15/3/2010, Công ty Phú Riềng có Công văn số 85/CSPR-NLT về việc xin chủ trương thoả thuận với các hộ dân để thu hồi đất trồng cao su trên diện tích mà UBND tỉnh giao cho Công ty cao su Phú Riềng theo Quyết định 620/QĐ-UBND ngày 14/5/2007. Ngày 06/4/2010, UBND tỉnh ban hành Công văn số 846/UBND-NN về việc thoả thuận với các hộ dân để đưa diện tích đã được UBND tỉnh Đắk Nông giao cho Công ty Cao su Phú Riềng tại Quyết định 620/QĐ-UBND ngày 14/5/2007, trong đó UBND tỉnh đồng ý cho Công ty chủ động phối hợp với chính quyền địa phương để thoả thuận hỗ trợ, đền bù cho các hộ dân. Diện tích mà Công ty Phú Riềng thoả thuận hỗ trợ, đền bù cho các hộ dân là 209,44 ha (*Tiểu khu 1521*).

Ngày 14/7/2011, Công ty Phú Riềng tiếp tục có Công văn số 642/CSPR-NLTCSTĐ về việc xin chủ trương chủ động thoả thuận với người dân thu hồi đất lấn chiếm để triển khai trồng cao su. Ngày 02/8/2011, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2799/UBND-NN về việc xin chủ trương thoả thuận với người dân thu hồi đất lấn chiếm để triển khai trồng cao su, trong đó UBND đồng ý cho Công ty Phú Riềng chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức họp các hộ lấn chiếm đất rừng để thoả thuận hỗ trợ, đền bù cho các hộ dân để lập dự án theo quy định. Diện tích đất Công ty Phú Riềng thoả thuận được là 326,098 ha (*thuộc các Tiểu khu 1519, 1532, 1499, 1490, 1479, 1489*). Tổng diện tích đất Công ty đã tiến hành thoả thuận hỗ trợ, đền bù cho các hộ dân để lập dự án trồng cao su là 535,538 ha (*có biên bản và bảng thống kê diện tích thoả thuận*).

3.3. Việc giao trả rừng và đất lâm nghiệp

Ngày 07/8/2013, Công ty Phú Riềng có Tờ trình số 661/TTr-CSPR-KTNN về việc giao trả rừng và đất lâm nghiệp tại Nông lâm trường Cao su Tuy Đức về cho địa phương quản lý. Trong đó, diện tích rừng và đất rừng xin giao trả cho địa phương là 6.070,5 ha².

Ngày 28/10/2013, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4715/UBND-NN về việc trả rừng và đất lâm nghiệp về địa phương quản lý, bố trí sử dụng; trong đó, UBND tỉnh đồng ý chủ trương thu hồi khoảng 6.900 ha rừng và đất lâm nghiệp tại các Tiểu khu 1544, 1481, 1488, 1508, 1548, 1479, 1489, 1490, 1495, 1499, 1051, 1519, 1532, 1542 và 1507 giao về cho UBND huyện Tuy Đức quản lý bố trí sử dụng; Công ty có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị thu hồi, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường; trong thời gian chưa hoàn thành việc thu hồi rừng và đất lâm nghiệp, yêu cầu Công ty Phú Riềng tổ chức lực lượng phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để quản lý bảo vệ rừng, tuyệt đối không được để xảy ra tình trạng chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng và khai thác gỗ trái phép.

Ngày 11/3/2014, Công ty tiếp tục có Tờ trình số 122/TTr-CSPR về việc giao trả rừng và đất lâm nghiệp về cho địa phương quản lý. Trong đó thể hiện diện tích rừng bị phá là 537,88 ha, diện tích Công ty đề nghị giao trả cho địa phương quản lý là 6.880,58 ha, diện tích đất Công ty giữ lại là 1.528,12 ha.

Ngày 31/3/2014, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1125/UBND-NN về việc thu hồi diện tích rừng và đất lâm nghiệp, giao về địa phương quản lý, bố trí sử dụng; trong đó: Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra xác minh làm rõ diện tích rừng bị mất 537,88 ha.

Ngày 27/8/2014, Sở Nông nghiệp và PTNT có Báo cáo số 1061/BC-SNN về việc làm rõ trách nhiệm của Công ty Phú Riềng (Nông lâm trường Cao su Tuy Đức) trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, trong đó diện tích rừng bị phá Nông lâm trường Cao su Tuy Đức lập biên bản nhưng không chuyển cơ quan chức năng xử lý 270,038 ha, trách nhiệm thuộc về Công ty. Tuy nhiên, Công ty Phú Riềng không thống nhất bồi thường thiệt hại về rừng.

² Gồm: diện tích UBND tỉnh Đắk Nông đã có kế hoạch giao cho cộng đồng Bon Bu Nơr là 1.322,24 ha tại các vị trí: Tiểu khu 1481, 1488, Khoản 1,7 và một phần các Khoản 2,4 Tiểu khu 1459, một phần Khoản 2, 3 Tiểu khu 1495; giao trả cho Công ty Cổ phần ĐTXD Liên Thành là 530 ha tại các vị trí: các Khoản 4, 5, 6, 7, 8, 10 Tiểu khu 1479; một phần Khoản 2, 4 Tiểu khu 1495, một phần Khoản 2, 3 Tiểu khu 1499; diện tích tiếp tục giao trả đất lâm nghiệp khác là 4.218,26 ha phân bố tại các vị trí: Tiểu khu 1481, 1488, 1544, 1479, 1489, 1490, 1495, toàn bộ Tiểu khu 1508, 1519, 1532, 1542, toàn bộ Tiểu khu 1548) và diện tích giữ lại để sản xuất kinh doanh là 2.338,2 ha (gồm: diện tích đã trồng cao su là 595,71 ha, diện tích đang trồng mới cao su năm 2013 là 160,92 ha, diện tích không có rừng có khả năng trồng cao su là 721,02 ha, diện tích đất rừng lồ ô xen gỗ xin chuyển đổi trồng cao su là 854,73 ha, diện tích đất chuyên dùng là 5,82 ha.

Ngày 17/9/2015, Công ty tiếp tục có Công văn số 780/CSPR-KTNN về việc đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo các đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ bàn giao diện tích rừng và đất lâm nghiệp tại Nông lâm trường Cao su Tuy Đức về địa phương quản lý, bố trí sử dụng.

Ngày 14/10/2015, UBND tỉnh ban hành Công văn số 5047/UBND-NN về việc hoàn thiện Phương án Quy hoạch, lập thủ tục thu hồi đất của Công ty Phú Riềng, trong đó: Yêu cầu UBND huyện Tuy Đức khẩn trương hoàn thiện Phương án quy hoạch quản lý, bố trí sử dụng diện tích đất Công ty Phú Riềng giao trả về cho địa phương; giao Sở Tài Nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Tuy Đức và các đơn vị liên quan lập hồ sơ thu hồi đất, giao đất trình UBND tỉnh theo quy định; Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, xử lý dứt điểm diện tích rừng bị phá thuộc trách nhiệm của Công ty Phú Riềng (270,038 ha).

Ngày 03/11/2015, Sở Nông nghiệp và PTNT có Báo cáo số 1588/BC-SNN về việc xử lý dứt điểm diện tích rừng bị phá 270,038 ha thuộc trách nhiệm của Công ty Phú Riềng, trong đó đề nghị UBND tỉnh yêu cầu Công ty Phú Riềng bồi thường thiệt hại đối với diện tích rừng bị phá 270,038 ha.

Ngày 19/5/2016, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 50/TB-UBND về kết luận của đồng chí Trương Thanh Tùng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 19/5/2016, trong đó: Giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan căn cứ các quy định hiện hành của nhà nước để tham mưu cho UBND tỉnh xử lý đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế tại địa phương đối với 270,038 ha rừng bị phá.

Ngày 27/6/2016, Sở Nông nghiệp và PTNT có Báo cáo số 900/BC-SNN về việc bồi thường thiệt hại đối với diện tích rừng bị mất 270,038 ha thuộc lâm phần do Công ty Phú Riềng quản lý, trong đó đề nghị UBND tỉnh yêu cầu Công ty Phú Riềng bồi thường thiệt hại về rừng với tổng số tiền là 22.720.034.850 đồng. Tuy nhiên, Công ty Phú Riềng không đồng ý bồi thường và có nhiều văn bản giải trình gửi UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan.

3.4. Việc quản lý, bảo vệ diện tích rừng được giao

3.4.1. Công tác phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR)

Từ khi nhận bàn giao nguyên trạng rừng và đất lâm nghiệp năm 2008 đến năm 2013, Công ty Phú Riềng (*trực tiếp là Nông lâm trường cao su Tuy Đức*) không cung cấp được các hồ sơ về việc xây dựng Phương án PCCCR trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Năm 2014, Nông lâm trường cao su Tuy Đức đã lập Phương án PCCCR năm 2014-2015, được Hội đồng thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định tại Văn bản số 33/TĐ-SNN ngày 18/12/2014; Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành

Quyết định số 600/QĐ-SNN ngày 18/12/2014, về việc Phê duyệt Phương án PCCCR năm 2014-2015;

Năm 2015, Nông lâm trường cao su Tuy Đức đã lập Phương án PCCCR năm 2015-2016, được Hội đồng thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định tại Văn bản số 21/TĐ-SNN ngày 25/11/2015; Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 603/QĐ-SNN ngày 27/11/2015, về việc Phê duyệt Phương án PCCCR năm 2015-2016;

Năm 2016, Nông lâm trường cao su Tuy Đức đã lập Phương án PCCCR năm 2016-2017, được Hội đồng thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định ngày 26/10/2016; Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 737/QĐ-SNN ngày 25/11/2016, về việc Phê duyệt Phương án PCCCR năm 2016-2017;

Năm 2017, Nông lâm trường cao su Tuy Đức đã lập Phương án PCCCR năm 2017-2018, được Hội đồng thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định ngày 07/12/2017; Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 1041/QĐ-SNN ngày 07/12/2017, về việc Phê duyệt Phương án PCCCR năm 2017-2018.

Năm 2018, Nông lâm trường cao su Tuy Đức đã lập Phương án PCCCR và vườn cao su mùa khô năm 2018-2019; Tổ thẩm định của Công ty đã có Báo cáo số 834/BC-TTĐ ngày 08/11/2018 về thẩm định Phương án PCCCR và vườn cao su mùa khô năm 2018-2019. Ngày 13/11/2018, Công ty TNHH MTV cao su Phú Riềng ban hành Quyết định số 1274/QĐ-CSPR về việc phê duyệt Phương án PCCCR và vườn cao su mùa khô năm 2018-2019 của Nông lâm trường Cao su Tuy Đức.

3.4.2. Việc lập phương án QLBR

Trong giai đoạn từ năm 2008-2013, Công ty Phú Riềng (*trực tiếp là Nông lâm trường cao su Tuy Đức*) không cung cấp được các hồ sơ về việc xây dựng Phương án QLBR trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 06/6/2014, Công ty có Tờ trình số 526/TTr-CSPR kèm Phương án QLBR tập trung năm 2014; được Hội đồng thẩm định phương án QLBR tập trung thẩm định tại Văn bản số 12/TĐ-SNN ngày 27/10/2014; Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 529/QĐ-SNN ngày 04/11/2014, về việc phê duyệt Phương án QLBR tập trung năm 2014. Diện tích đất có rừng được phê duyệt để quản lý, bảo vệ là 2.851,65 ha.

Ngày 30/3/2015, Công ty có Tờ trình số 11/TTr-CSPR kèm Phương án QLBR tập trung năm 2015; được Hội đồng thẩm định phương án QLBR tập trung thẩm định tại Văn bản số 06/TĐ-SNN ngày 14/7/2015; Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 417/QĐ-SNN ngày 24/7/2015, về việc phê duyệt Phương án QLBR tập trung năm 2015. Diện tích đất có rừng được phê duyệt để quản lý, bảo vệ là 2.851,65 ha.

Ngày 13/6/2016, Công ty có Tờ trình số 09/TTr-CSPR kèm Phương án QLBRV tập trung năm 2016; được Hội đồng thẩm định phương án QLBRV tập trung thẩm định ngày 20/6/2016; Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 343/QĐ-SNN ngày 28/6/2016, về việc phê duyệt Phương án QLBRV tập trung năm 2016. Diện tích đất có rừng được phê duyệt để quản lý, bảo vệ là 2.757,78 ha.

Ngày 14/3/2017, Công ty có Tờ trình số 05/TTr-CSPR- kèm Phương án QLBRV tập trung năm 2017; được Hội đồng thẩm định phương án QLBRV tập trung thẩm định ngày 12/5/2017; Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 441/QĐ-SNN ngày 30/6/2017, về việc phê duyệt Phương án QLBRV tập trung năm 2017. Diện tích đất có rừng được phê duyệt để quản lý, bảo vệ là 2.753,78 ha.

Ngày 07/8/2018, Nông lâm trường cao su Tuy Đức có Tờ trình số 24/TTr-NLT về việc xin phê duyệt Phương án QLBRV tập trung năm 2018; ngày 21/8/2018, Công ty Phú Riêng ban hành Quyết định số 1013/QĐ-CSPR về việc phê duyệt Phương án QLBRV tập trung năm 2018 tại Nông lâm trường Cao su Tuy Đức. Trong đó, diện tích đất có rừng quản lý, bảo vệ là 2.080,45 ha.

3.4.3. Việc phân công nhiệm vụ QLBRV

Ngày 01/02/2010, Nông lâm trường cao su Tuy Đức ban hành Quyết định số 01/QĐ-NLT về việc phân công khu vực QLBRV, đất lâm nghiệp cho các đồng chí trong tổ QLBRV; trong đó Tổ QLBRV bao gồm 15 người.

Ngày 01/11/2011, Nông lâm trường cao su Tuy Đức ban hành Quyết định số 10/QĐ-NLT về việc giao nhiệm vụ QLBRV, đất lâm nghiệp, bảo vệ cao su cho tổ QLBRV; trong đó Tổ QLBRV gồm 22 người.

Ngày 12/12/2012, Nông lâm trường cao su Tuy Đức ban hành Quyết định số 15/QĐ-NLT về việc phân công nhiệm vụ QLBRV rừng, bảo vệ cao su và thu hồi đất xâm canh trên địa phận Nông lâm trường cao su Tuy Đức; trong đó Tổ QLBRV bao gồm 21 người.

Ngày 28/6/2013, Nông lâm trường cao su Tuy Đức ban hành Quyết định số 11/QĐ-NLT, sau đó ngày 02/8/2013 Nông lâm trường cao su Tuy Đức ban hành Quyết định số 12/QĐ-NLT (*thay thế QĐ số 11/QĐ-NLT*) về việc phân công nhiệm vụ QLBRV, bảo vệ cao su và thu hồi đất xâm canh có nguồn gốc chặt phá rừng trái pháp luật trên địa phận Nông lâm trường cao su Tuy Đức; trong đó Tổ QLBRV gồm 20 người.

Ngày 12/9/2014, Nông lâm trường cao su Tuy Đức ban hành Quyết định số 06/QĐ-NLT về việc phân công nhiệm vụ QLBRV, đất rừng cho từng cá nhân trên địa phận Nông lâm trường cao su Tuy Đức và các phụ lục điều chỉnh các cá nhân trong Tổ QLBRV; trong đó tổ QLBRV gồm 18 người, sau đó được giảm xuống còn 16 người.

Ngày 11/2/2015, Nông lâm trường cao su Tuy Đức ban hành Quyết định số 05/QĐ-NLT về việc phân công nhiệm vụ QLBR, đất rừng cho từng cá nhân trên địa phận Nông lâm trường cao su Tuy Đức và các phụ lục điều chỉnh các cá nhân trong Tổ QLBR, trong đó Tổ QLBR gồm 18 người.

Ngày 26/8/2016, Nông lâm trường cao su Tuy Đức ban hành Quyết định số 22/QĐ-NLT về việc phân công nhiệm vụ QLBR, đất rừng cho từng cá nhân trong Tổ QLBR quản lý trên địa phận Nông lâm trường cao su Tuy Đức và các phụ lục điều chỉnh các cá nhân trong tổ QLBR, trong đó Tổ QLBR gồm 17, sau đó được tăng lên 18 người.

3.4.4. Kết quả quản lý, bảo vệ rừng

- Diện tích đất có rừng Công ty Phú Riềng được giao quản lý.

Diện tích rừng, đất lâm nghiệp Công ty Phú Riềng được giao quản lý nguyên trạng theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 25/02/2008 của UBND tỉnh là 8.961,54 ha (trừ Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 14/5/2007 diện tích 445,7 ha không có rừng).

Ngày 07/12/2010, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 447/QĐ-SNN, về việc phê duyệt kết quả khoanh vẽ mức độ 1 diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng quản lý tại huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; trong đó, diện tích đất có rừng tự nhiên mà Công ty quản lý là 4.689,88 ha.

Từ năm 2010 đến nay, trên diện tích giao cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng, UBND tỉnh đã ban hành 06 quyết định thu hồi đất với tổng diện tích 1.155,55 ha (trong đó đất có rừng 928,16 ha).

Như vậy diện tích đất có rừng Công ty được giao quản lý tính từ năm 2010 là 3.761,72 ha (4.689,88 ha - 928,16 ha).

- Diện tích rừng bị giảm:

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Phó chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 13/5/2020, Công ty Phú Riềng đã hợp đồng với Phân viên điều tra, quy hoạch rừng Nam Bộ tiến hành điều tra hiện trạng rừng và đất đai trên diện tích dự kiến bàn giao về cho địa phương quản lý của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng. Kết quả đã được Đoàn liên ngành do Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì kiểm tra, diện tích có rừng tự nhiên Công ty đang quản lý là **2.149,59** ha.

Đối chiếu với diện tích đất có rừng giao cho Công ty quản lý (3.761,72 ha) nêu trên thì diện tích rừng bị giảm trên lâm phần Công ty Phú Riềng quản lý là **1.612,13** ha. Tuy nhiên, số liệu này chỉ căn cứ vào số liệu rừng được phê duyệt tại Quyết định số 447/QĐ-SNN, ngày 07/12/2010 của Sở Nông nghiệp và PTNT (không phải căn cứ vào số liệu diện tích được giao ban đầu tại Quyết định số

287/QĐ-UBND ngày 25/02/2008) và số liệu rừng hiện còn để xác định diện tích rừng bị giảm, chưa căn cứ vào kết quả kiểm kê rừng năm 2014 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 67/QĐ-UBND ngày 14/01/2015) và kết quả cập nhật diễn biến rừng hàng năm (được UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT công bố hàng năm) nên xảy ra trường hợp có sự bù trừ giữa diện tích rừng tăng thêm và diện tích rừng bị giảm hàng năm (theo quy định của pháp luật không có trường hợp bù trừ diện tích rừng tăng cho diện tích rừng bị giảm để xác định trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan).

Do đó, để xác định diện tích rừng bị giảm trên lâm phần Công ty Phú Riềng quản lý cần phải căn cứ kết quả kiểm kê rừng năm 2014 và kết quả cập nhật diễn biến rừng hàng năm cũng như kết quả cập nhật, xử lý diện tích rừng bị phá của doanh nghiệp và các cơ quan chức năng, cụ thể:

+ Diện tích rừng bị giảm giai đoạn 2010 - 2014:

Theo Quyết định 67/QĐ-UBND, ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả kiểm kê rừng tỉnh Đắk Nông, diện tích đất rừng tại Công ty Phú Riềng đang quản lý là 2.138,14 ha. Tuy nhiên, ngày 20/4/2017, Sở Nông nghiệp và PTNT có Báo cáo số 641/BC-SNN, về việc giải trình số liệu hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp năm 2016, trong đó xác định diện tích kiểm kê rừng sai, giảm trước năm 2014 tại Công ty Phú Riềng là 308,6 ha (trong đó rừng tự nhiên kiểm kê sai 263,8 ha; diện tích sai khác về trạng thái là 44,24 ha) và diện tích cập nhật diễn biến năm 2015 là 83,0 ha, diện tích cập nhật diễn biến năm 2016 là 225,6 ha (trong đó rừng tự nhiên kiểm kê sai 181,36 ha, diện tích sai khác về trạng thái là 44,24 ha). Như vậy, diện tích rừng tự nhiên thực tế Công ty Phú Riềng quản lý tại thời điểm kiểm kê rừng năm 2014 theo Quyết định số 67/QĐ-UBND, ngày 14/01/2015 là 1.874,34 ha (2.138,14 ha - 263,8 ha). Diện tích rừng tự nhiên Công ty quản lý từ năm 2010-2014 giảm **1.887,38 ha** (3.761,72 ha - 1.874,34 ha).

Tại Báo cáo số 715/BC-KL, ngày 09/9/2014 của Chi cục Kiểm lâm về việc kiểm tra, thống nhất về diện tích rừng bị phá trái pháp luật để xử lý trách nhiệm của Công ty Phú Riềng, thì diện tích rừng bị phá mà Công ty phối hợp với cơ quan liên quan lập biên bản xử lý theo quy định của pháp luật là 267,2 ha. Như vậy, diện tích rừng bị giảm từ năm 2010-2014 chưa lập hồ sơ, phối hợp cơ quan chức năng xử lý là **1.620,18 ha** (1.887,38 ha - 267,2 ha).

+ Diện tích rừng bị giảm giai đoạn 2014 - 2018:

Theo Quyết định 1111/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh, về việc phê duyệt số liệu diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng năm 2015 thì diện tích rừng Công ty đang quản lý là 2.193,04 ha. Diện tích rừng thực tế Công ty đang quản lý đến cuối năm 2015 là 1.967,44 ha (2.193,04 ha - 225,6 ha). So với năm 2014, diện tích rừng tự nhiên năm 2015 tăng 102,3 ha, giảm 9,2 ha.

Theo Quyết định 963/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh, về việc phê duyệt số liệu diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng năm 2016 thì diện tích rừng Công ty đang quản lý là 2.039,75 ha. Diện tích rừng tự nhiên tăng 74,74 ha, giảm 2,43 ha.

Theo Quyết định 102/QĐ-SNN ngày 23/3/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT, về việc phê duyệt số liệu diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng năm 2017 thì diện tích rừng Công ty đang quản lý là 2.035,68 ha. Diện tích rừng tự nhiên tăng 1,37 ha, giảm 5,44 ha.

Theo Quyết định 74/QĐ-SNN ngày 18/2/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT, về việc phê duyệt số liệu diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng năm 2018 thì diện tích rừng Công ty đang quản lý là 2.033,1 ha. Diện tích rừng tự nhiên giảm 2,58 ha.

Theo Báo cáo số 27/BC-TTPC ngày 28/02/2019 của Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức, diện tích rừng bị phá giai đoạn 2014 - 2018 Công ty phối hợp các cơ quan chức năng lập hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật 11,42 ha, diện tích rừng bị giảm Công ty chưa lập hồ sơ, phối hợp cơ quan chức năng xử lý là 8,23 ha.

Theo kết quả điều tra hiện trạng rừng và đất đai trên diện tích dự kiến bàn giao về cho địa phương quản lý của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng do Phân viện điều tra, quy hoạch rừng Nam Bộ thực hiện nêu trên thì diện tích rừng tự nhiên Công ty đang quản lý là 2.149,59 ha.

Từ các kết quả trên cho thấy, diện tích rừng tự nhiên từ năm 2014 đến nay tại Công ty tăng 275,25 ha, trong đó: Diện tích rừng tự nhiên tăng 294,90 ha; diện tích rừng tự nhiên giảm **19,65 ha** (*Công ty phối hợp các cơ quan chức năng lập hồ sơ xử lý 11,42 ha, diện tích rừng bị giảm chưa lập hồ sơ, xử lý là 8,23 ha*).

Như vậy, tổng diện tích rừng bị giảm tại lâm phần Công ty từ năm 2010 đến nay là **1.907,03 ha** (*1.887,38 ha + 19,65 ha*), trong đó: diện tích Công ty phối hợp với cơ quan liên quan lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật là **278,62 ha**; diện tích chưa lập hồ sơ, xử lý là **1.628,41 ha**.

3.5. Việc đầu tư cho công tác QLBR

Theo Báo cáo của Nông lâm trường cao su Tuy Đức thì tổng chi phí Công ty Phú Riềng đã đầu tư phục vụ cho công tác QLBR tại Nông lâm trường cao su Tuy Đức từ năm 2009 đến năm 2018 là: 17.675.107.516 đồng, bao gồm chi cho các hạng mục như: Lương trả cho cán bộ QLBR, ca trưa, xăng xe, tiền thưởng, bảo hộ lao động, công cụ hỗ trợ, chi phí quản lý và một số khoản chi khác (*chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

3.6. Thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng

Từ năm 2014 đến năm 2018, Công ty Phú Riềng được Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đắk Nông chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng với tổng số tiền là 5.933.899.000 đồng (*chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

4. Ý kiến giải trình của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng

Công ty không thống nhất với phương pháp thu thập số liệu, các số liệu về diện tích rừng bị giảm và không chịu trách nhiệm về diện tích rừng bị giảm nêu trên; với những lý do sau:

- Từ khi nhận bàn giao nguyên trạng cho đến nay, Công ty chưa được UBND tỉnh Đắk Nông ký Quyết định giao đất, cho thuê đất, giao rừng, cho thuê rừng chính thức theo quy định. Vì vậy, theo quy định của pháp luật thì Công ty chưa phải là chủ đất, chủ rừng thực sự, tại Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 25/02/2008 về việc thu hồi nguyên trạng 8.961,54 ha đất của Công ty Lâm nghiệp Tuy Đức giao cho Công ty Cao su Phú Riềng quản lý, UBND tỉnh có chỉ đạo lập dự án đầu tư trồng rừng, lập hồ sơ xin thuê đất, thuê rừng sau đó UBND tỉnh Đắk Nông mới chính thức giao đất, giao rừng hoặc cho thuê đất, thuê rừng theo pháp luật.

Công ty đã nhiều lần lập hồ sơ, thủ tục xin thuê đất thuê rừng (*các Đơn xin thuê đất: ngày 09/7/2009, ngày 21/9/2009, ngày 29/12/2010 và ngày 15/3/2012*) nhưng vẫn chưa được UBND tỉnh Đắk Nông cho Công ty thuê đất, thuê rừng. Trước tình hình khó khăn như vậy, ngày 07/8/2013 Công ty có Tờ trình số 661/TTr-CSPR-KTNN “*về việc xin giao trả rừng và đất lâm nghiệp tại NLT Cao su Tuy Đức về cho địa phương quản lý*”.

- Trong thời gian qua UBND tỉnh Đắk Nông đơn phương ra Quyết định thu hồi một phần trong diện tích giao này để giao cho các công ty, đơn vị khác mà không cần có ý kiến thỏa thuận của Công ty với tổng diện tích là 1.155,55 ha và cũng không đền bù bất kỳ một khoản tiền nào cho Công ty³.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 5704/UBND-NN ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thu hồi rừng và đất rừng của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng và xử lý các tồn tại, sai phạm đối với diện tích đất và rừng thu hồi. Ngày 18/10/2017, UBND huyện Tuy Đức đã ban hành Quyết định số 1636/QĐ-UBND về việc thành lập tổ để rà soát, làm rõ hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, đối tượng đang sử dụng đất đối với diện tích đất không có rừng đã bị lấn chiếm, sử dụng trái phép (4.806,16 ha) và có phương án xử lý dứt điểm các vấn đề liên quan (*gọi tắt là Tổ công tác 1636*). Tổ công tác 1636 đã thực hiện việc kiểm tra, rà soát, khoanh vẽ trên thực địa và tham mưu UBND huyện Tuy Đức ban hành Báo cáo số 456/BC-UBND ngày 28/11/2017 gửi

³ Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 08/10/2010: 34,942 ha; Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 03/11/2010: 80,0 ha; Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 25/5/2011: 132,6 ha; Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 17/4/2013: 761,0 ha; Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 16/7/2015: 145,085 ha; Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 13/3/2017: 1,923 ha.

UBND tỉnh Đắk Nông. Theo đó, tổng diện tích 4.805,61 ha đất không có rừng, đất nông nghiệp đã bị người dân lấn chiếm sử dụng trồng cây nông nghiệp, cây công nghiệp dài ngày từ năm 2009 trở về trước (*trước khi Công ty được UBND tỉnh Đắk Nông tạm giao đất, giao rừng*)⁴.

- Kể từ khi được tạm giao đất, giao rừng đến nay có 05 đoàn Thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng thực hiện thanh, kiểm tra công tác quản lý sử dụng đất, quản lý bảo vệ rừng của Công ty⁵. Qua quá trình thanh, kiểm tra đều đánh giá Nông Lâm trường Cao su Tuy Đức thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và không có vụ việc phá rừng nổi cộm hoặc rừng bị phá với diện tích lớn nhưng không được phát hiện xử lý. Kết quả thanh, kiểm tra đã chứng tỏ Công ty (Nông Lâm trường Cao su Tuy Đức) thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng. Việc diện tích rừng tự nhiên có sự chênh lệch giữa diện tích bàn giao nguyên trạng, kết quả khoan vẽ cấp độ I (năm 2010) với thực địa là do sai sót khi thực hiện khoan vẽ, rà soát.

- Từ khi được tạm giao đất, giao rừng đến nay, hàng năm Công ty đều có lập hồ sơ các vụ vi phạm lâm luật đầy đủ và báo cáo, chuyển giao hồ sơ cho Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức xử lý và định kỳ cuối năm đều có biên bản làm việc thống nhất số liệu cập nhật diễn biến rừng bị mất hàng năm với Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức⁶.

- Công ty khẳng định rằng, từ khi được UBND tỉnh Đắk Nông giao đến nay, Công ty đã thực hiện tốt công tác QLBR, tất cả các vụ phá rừng, lấn chiếm đất rừng trên lâm phần đơn vị quản lý đã được báo cáo đầy đủ, kịp thời và các cơ quan chức năng chính quyền địa phương kiểm tra giám sát chặt chẽ; các cơ quan ban ngành, địa phương không có bất kỳ báo cáo phản ánh, chỉ đạo nào về việc để mất rừng hàng loạt. Trong các năm qua, Công ty luôn được chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng ghi nhận là một trong những đơn vị thực hiện tốt nhất công tác quản lý bảo vệ rừng trong khu vực.

⁴ Từ năm 1997 - 2000: 557,39 ha; từ năm 2000 - 2008: 1.980,952 ha; từ năm 2008 - 2009: 32,54 ha; trước năm 2002: 116,98 ha; năm 2004: 1.236,63 ha; năm 2005: 447,56 ha; năm 2006: 229,75 ha; năm 2007: 203,81 ha;

⁵ Đoàn Thanh tra thành lập theo Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 07/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk nông; Đoàn kiểm tra thực hiện theo Quyết định số 372/QĐ-SNN ngày 19/10/2011 của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Đắk Nông; Đoàn Thanh tra thành lập theo Quyết định 302/QĐ-TTCTP ngày 16/02/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ; Đoàn Thanh tra thành lập theo Quyết định số 31/QĐ-TTr ngày 12/3/2012 của Chánh Thanh tra tỉnh Đắk Nông; Đoàn Thanh tra thành lập theo Quyết định số 322/QĐ-STNMT ngày 26/02/2014 của Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Đắk Nông.

⁶ Năm 2010: Diện tích rừng bị mất: 14,05 ha; Năm 2011: Diện tích rừng bị mất: 21,30 ha; Năm 2012: Diện tích rừng bị mất: 13,85 ha; Năm 2013: Diện tích rừng bị mất: 6,83 ha; Năm 2014: Diện tích rừng bị mất: 3,54 ha, bị lấn chiếm 14,192 ha; Năm 2015: Diện tích rừng bị mất: 2,173 ha, bị lấn chiếm 1,668 ha; Năm 2016: Diện tích rừng bị mất: 4,00 ha, bị lấn chiếm 4,601 ha; Năm 2017: Diện tích rừng bị mất: 4,56 ha, bị lấn chiếm 6,917 ha; Năm 2018: Diện tích rừng bị mất: 3,89 ha, bị lấn chiếm 5,54 ha; Năm 2019: Diện tích rừng bị mất: 1,19 ha, bị lấn chiếm 4,33 ha.

- Về hồ sơ Phương án PCCCR, phương án QLBRV tập trung giai đoạn 2010-2013 do đã bị thất lạc trong quá trình thay đổi trụ sở Nông lâm trường Cao su Tuy Đức, nên không cung cấp được theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra.

Hiện nay, Công ty đã xây dựng Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa, được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 20/5/2016, Công ty đã lập dự án đầu tư đối với diện tích 983,87 ha Công ty giữ lại tiếp tục quản lý sử dụng, dự án đã được các cơ quan chức năng của tỉnh thẩm định, UBND tỉnh Đắk Nông chấp thuận. Công ty đã hoàn thành việc đo đạc địa chính và đang hoàn thiện hồ sơ để xin cấp GCNQSD đất, cho thuê đất đối với diện tích này.

III. KẾT LUẬN

Từ kết quả kiểm tra, xác minh và ý kiến giải trình nêu trên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT kết luận như sau:

1. Việc lập thủ tục giao, cho thuê đất, rừng

Sau khi được UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 25/2/2008 và Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 14/5/2007 để lập dự án đầu tư trồng rừng, trồng cây công nghiệp và quản lý, khoanh nuôi bảo vệ rừng; Công ty Phú Riềng đã có nhiều văn bản xin giao đất, thuê đất, thuê rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...⁷, được UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT có nhiều văn bản hướng dẫn, trả lời⁸. Đến năm 2013, Công ty có Tờ trình số 661/TTr-CSPR-KTNN ngày 07/8/2013 xin giao trả một phần diện tích đất, rừng về cho địa phương quản lý. Đến nay Công ty Phú Riềng vẫn chưa được UBND tỉnh chính thức ban hành quyết định cho thuê đất, thuê rừng theo quy định của Luật Đất đai và Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (nay là Luật Lâm nghiệp); trách nhiệm thuộc về Công ty Phú Riềng và Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc lập thủ tục và tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định thuê đất, thuê rừng theo quy định.

2. Việc quản lý, bảo vệ rừng

2.1. Công tác PCCCR

Công ty Phú Riềng không cung cấp được các hồ sơ về việc xây dựng Phương án PCCCR trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2013; giai đoạn từ 2014 đến năm 2018, Công ty đã xây dựng các Phương án PCCCR và đã được Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt. Trong đó, Công ty tổ

⁷ Công văn số 1381/CSVN ngày 26/4/2008, Tờ trình số 268/TTr-Cty ngày 06/6/2008, Công văn số 376/CV-CSPR ngày 09/9/2009, Công văn số 484/CV-CSPR ngày 05/11/2009, Đơn xin thuê đất ngày 29/12/2010, Tờ trình số 261/TTr-CSPR ngày 14/3/2012; Đơn xin thuê đất ngày 15/3/2012; Báo cáo số 385/BC-CSPR ngày 22/5/2012...

⁸ Công văn số 1535/UBND-NL ngày 30/6/2008 và Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 18/7/2008, Công văn số 1518/TN&MT-QHGD ngày 17/9/2009, Công văn số 2394/UBND-NN ngày 22/9/2009, Công văn số 892/SNN-LN ngày 07/12/2009; Thông báo số 78/TB-UBND ngày 11/5/2011; Công văn số 566/TN&MT-QHGD ngày 08/5/2012...

chức tuyên truyền, hướng dẫn công tác PCCCR cho Tổ QLBR và người dân trên lâm phần quản lý; xây dựng chòi, trạm, đóng biển cắm lửa, các trang thiết bị và bố trí lực lượng tuần tra... Công ty cũng tham mưu cho UBND huyện Tuy Đức thành lập Tiểu ban chỉ huy thống nhất các xã, ký quy chế phối hợp để phối hợp trong công tác PCCCR. Từ khi được giao rừng (năm 2008) đến nay trên lâm phần của Công ty quản lý chưa xảy ra vụ cháy rừng nào.

2.1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

Theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 25/2/2008 của UBND tỉnh, trong đó giao nguyên trạng **8.961,54** ha đất cho Công ty Cao su Phú Riềng quản lý. Đến ngày 07/12/2010, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 447/QĐ-SNN, về việc phê duyệt kết quả khoanh vẽ mức độ I diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng quản lý tại huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông thì tổng diện tích tự nhiên là **8.961,54** ha, trong đó diện tích đất có rừng là **4.689,88** ha, đất không có rừng là **4.271,66** ha. Qua thanh tra cho thấy diện tích rừng tự nhiên bị giảm từ khi phê duyệt tại Quyết định 447/QĐ-SNN ngày 07/12/2010 đến thời điểm kiểm kê rừng năm 2014 (*Quyết định 67/QĐ-UBND ngày 14/01/2015*) là **1.887,94** ha, diện tích rừng tự nhiên bị giảm từ năm 2014 đến 2018 là **19,65** ha. Công ty đã phối hợp với cơ quan chức năng xử lý diện tích **278,62** ha (giai đoạn 2010-2014: 267,2 ha; giai đoạn 2014-2020: 11,42 ha).

Theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 25/2/2008 của UBND tỉnh (Khoản 1, Điều 2) giao cho Công ty Phú Riềng có trách nhiệm: *Quản lý đúng diện tích, đúng ranh giới đất được giao, chấp hành nghiêm chỉnh Luật đất đai và Luật Bảo vệ và Phát triển rừng hiện hành của nhà nước; Bố trí đủ nhân lực để phối hợp với chính quyền địa phương và lực lượng kiểm lâm quản lý, bảo vệ diện tích rừng, đất lâm nghiệp được giao quản lý. Tuyệt đối không để người dân phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép.* Từ năm 2010 đến năm 2018 Công ty Phú Riềng đã ban hành các quyết định phân công bố trí đủ lực lượng QLBR, bố trí kinh phí cho việc QLBR với tổng số tiền 17.675.107.516 đồng. Trong giai đoạn từ năm 2008-2013 Công ty Phú Riềng không cung cấp được các hồ sơ về việc xây dựng Phương án QLBR tập trung trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; từ năm 2014-2020, Công ty đã xây dựng phương án QLBR trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp QLBR.

Theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 25/2/2008 của UBND tỉnh thì Công ty chưa được UBND tỉnh Đắk Nông giao đất, cho thuê đất, giao rừng, cho thuê rừng chính thức theo đúng quy định, Công ty chưa phải là chủ đất, chủ rừng thực sự, do đó chưa đủ cơ sở để xác định trách nhiệm cụ thể của chủ rừng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đối với diện tích rừng bị giảm mà cần phải điều tra làm rõ.

3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

3.1. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc để diện tích rừng bị giảm

3.1.1. Trách nhiệm của lực lượng Kiểm lâm các cấp

Để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng với diện tích lớn, trong thời gian dài trên lâm phần quản lý của Công ty Phú Riêng nhưng không được phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời, dứt điểm làm thiệt hại đến tài nguyên rừng trong đó có trách nhiệm của lực lượng kiểm lâm các cấp, cụ thể:

- Kiểm lâm địa bàn các xã: Quảng Tân, Quảng Tâm, Quảng Trục, Đắc R' Tih và Đắc Ngo (giai đoạn 2010-2014) chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm về QLBRV theo quy định tại điểm c, e Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 119/2006/NĐ-CP, ngày 16/10/2006 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của kiểm lâm⁹ và điểm a, b Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 82/2007/QĐ-BNN, ngày 04/10/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về nhiệm vụ công chức Kiểm lâm địa bàn cấp xã quy định¹⁰.

- Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức thời kỳ 2010-2014 chịu trách nhiệm trong việc thực hiện QLBRV theo quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 119/2006/NĐ-CP, ngày 16/10/2006 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của kiểm lâm¹¹ và Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 245/1998/QĐ-TTg, ngày 21/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước các cấp về rừng và đất lâm nghiệp¹².

- Chi cục Trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh thời kỳ 2010-2014 chịu trách nhiệm trong việc thiếu kiểm tra giám sát đối với Hạt kiểm lâm huyện Tuy Đức và cán bộ kiểm lâm địa bàn các xã thực hiện nhiệm vụ QLBRV theo quy định tại điểm a, d Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 119/2006/NĐ-CP, ngày 16/10/2006 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm¹³ và Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 245/1998/QĐ-TTg, ngày 21/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước các cấp về rừng và đất lâm nghiệp¹⁴.

⁹ c) Phối hợp với các lực lượng bảo vệ rừng trên địa bàn trong việc bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; hướng dẫn và giám sát các chủ rừng trong việc bảo vệ và phát triển rừng; e) Tổ chức kiểm tra, phát hiện và có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; xử lý các vi phạm hành chính theo thẩm quyền và giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật;

¹⁰ a) Báo cáo và đề nghị với Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm về công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn; b) Phát hiện những vụ phá rừng, khai thác rừng, vận chuyển, buôn bán lâm sản và động vật rừng trái phép báo cáo kịp thời với Hạt trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ngăn chặn, xử lý kịp thời

¹¹ b) Kiểm tra, ngăn chặn các hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản; tổ chức tuần tra, truy quét các tổ chức, cá nhân phá hoại rừng, khai thác, tàng trữ, mua bán, vận chuyển lâm sản, săn bắt động vật rừng trái phép trên địa bàn;

¹² 3. Hạt Kiểm lâm huyện là cơ quan có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật về quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện.

¹³ a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các biện pháp chống chặt, phá rừng trái phép và các hành vi trái pháp luật khác xâm hại đến rừng và đất lâm nghiệp; d) Chỉ đạo, phối hợp hoạt động bảo vệ rừng đối với lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng, kể cả lực lượng bảo vệ rừng của cộng đồng dân cư trên địa bàn;

¹⁴ 3. Chi cục Kiểm lâm là cơ quan thực hiện trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thi hành pháp luật về quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh. Trong trường hợp đặc biệt, tổ chức phối hợp với lực

3.1.2. Trách nhiệm của UBND các cấp

- Chủ tịch UBND các xã Quảng Tân, Quảng Tâm, Quảng Trục, Đắc R' Tih và Đắc Ngo thời kỳ 2010-2014 chịu trách nhiệm để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trên địa bàn nhưng không ngăn chặn xử lý kịp thời theo quy định tại Khoản 11 Điều 6 Nghị định 23/2006/NĐ-CP, ngày 03/3/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng¹⁵; Điều 6 Quyết định số 245/1998/QĐ-TTg, ngày 21/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước các cấp về rừng và đất lâm nghiệp¹⁶; điểm h Khoản 3 Điều 2 Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg, ngày 08/02/2012 Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng¹⁷; Khoản 2 Điều 182 Nghị định 181/2004/NĐ-CP, ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành luật đất đai¹⁸.

- Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức thời kỳ 2010-2014 chịu trách nhiệm về việc bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 245/1998/QĐ-TTg, ngày 21/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước các cấp về rừng và đất lâm nghiệp¹⁹; Khoản 11 Điều 5 Nghị định 23/2006/NĐ-CP, ngày 03/3/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng²⁰.

3.2. Trách nhiệm trong việc hoàn thiện, thủ tục pháp lý về đất, rừng

3.2.1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 25/02/2008, ngày 22/9/2009, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2394/UBND-NN hướng dẫn Công ty Cao su Phú Riềng lập thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ, thuê đất, thuê rừng, trong đó giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xem xét, hướng dẫn cho Công ty lập hồ sơ thuê đất, thuê rừng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, từ đó đến nay

lượng Quân đội, Công an trên địa bàn để tuần tra truy quét bọn lâm tặc bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng.

¹⁵ 11. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc để xảy ra phá rừng trái phép, cháy rừng, mất rừng, sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích ở địa phương.

¹⁶ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc bảo vệ và phát triển rừng, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn xã;

¹⁷ h) ...Địa phương nào để xảy ra tình trạng phá rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng, giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp trái quy định pháp luật, cháy rừng nghiêm trọng, kéo dài mà trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình không có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để, thì lãnh đạo địa phương đó phải kiểm điểm và bị xử lý trách nhiệm quản lý theo quy định của pháp luật.

¹⁸ 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo thường xuyên việc kiểm tra phát hiện các hành vi lấn chiếm đất đai...

¹⁹ 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện;

²⁰ 11. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc để xảy ra phá rừng trái phép, cháy rừng, mất rừng, sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích ở địa phương.

Công ty Phú Riêng vẫn chưa được UBND tỉnh quyết định cho thuê đất, thuê rừng theo quy định. Trách nhiệm thuộc về Sở Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2008-2014.

3.2.2. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Lâm nghiệp (cũ), Chi Cục Kiểm lâm tỉnh

Theo quy định tại khoản 3, mục III Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và công đồng dân cư thôn thì Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm hướng dẫn Công ty Phú Riêng lập hồ sơ thuê rừng và tham mưu, trình UBND tỉnh quyết định cho thuê rừng. Tuy nhiên, từ khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 25/02/2008 đến ngày 25/3/2011 (ngày Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 19/01/2011 có hiệu lực), Sở Nông nghiệp và PTNT chậm hướng dẫn, đôn đốc Công ty Phú Riêng lập hồ sơ để tham mưu, trình UBND tỉnh quyết định cho thuê rừng. Sau khi Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 19/01/2011 và có hiệu lực kể từ ngày 25/3/2011, Chi Cục Kiểm lâm tỉnh chưa chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để cung cấp, trao đổi thông tin cần thiết phục vụ cho công tác thuê rừng và thuê đất lâm nghiệp theo quy định tại điểm d, khoản 6, Điều 12 Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 19/01/2011 nêu trên. Trách nhiệm thuộc về Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Lâm nghiệp (cũ) và Chi Cục Kiểm lâm tỉnh giai đoạn 2008-2014.

IV. KIẾN NGHỊ

Từ kết luận nêu trên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT kiến nghị UBND tỉnh như sau:

1. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức kiểm điểm các đơn vị, cá nhân có liên quan (thời kỳ 2008-2014) trong việc thiếu đôn đốc, hướng dẫn Công ty Phú Riêng lập thủ tục trình cơ quan chức năng thẩm định và tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất, thuê rừng dẫn đến từ năm 2008 đến nay Công ty Phú Riêng chưa được UBND tỉnh cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, làm căn cứ để Công ty thực hiện nghĩa vụ tài chính cho nhà nước (gây thất thu tiền thuê đất).

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa tăng cường công tác thanh kiểm tra về đất đai; tham mưu chỉ đạo xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về lấn, chiếm đất theo quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về đất đai, đặc biệt là đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT

- Yêu cầu Chi cục Kiểm lâm kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan (Chi cục Lâm nghiệp cũ, Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức) trong việc chậm phối hợp với các cơ quan liên quan lập thủ tục tham mưu UBND tỉnh cho Công ty Phú Riêng thuê rừng; đồng thời chỉ đạo Hạt kiểm lâm huyện Tuy Đức kiểm điểm các tổ chức, cá nhân có liên quan và Kiểm lâm địa bàn tại các xã Quảng Tân, Quảng Tâm, Quảng Trực, Đắc R'Tih và Đắc Ngo thời kỳ 2010-2014 trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật như đã nêu tại phần kết luận (có danh sách CBCCVC thời kỳ 2010-2014 tại Phụ lục kèm theo).

- Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng, đảm bảo chấp hành pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý bảo vệ rừng và các hành vi xâm hại đến rừng và đất lâm nghiệp.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành các thủ tục cho Công ty Phú Riêng thuê đất, thuê rừng theo quy định.

3. Chỉ đạo UBND huyện Tuy Đức

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân liên quan (UBND huyện, UBND các xã: Quảng Tân, Quảng Tâm, Quảng Trực, Đắc R'Tih và Đắc Ngo thời kỳ 2010-2014) trong việc thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm về QLBRV theo quy định của pháp luật như kết luận đã nêu trên.

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý bảo vệ rừng, tuyên truyền vận động người dân chấp hành tốt các quy định của nhà nước; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật nhất là hành vi lấn chiếm đất rừng, phá rừng.

- Đối với diện tích sau khi thu hồi của Công ty Phú Riêng giao về cho địa phương quản lý theo Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 “về việc thu hồi diện tích đất và rừng của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng bàn giao về cho UBND huyện Tuy Đức và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên quản lý, bố trí sử dụng”, UBND huyện chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, xử lý các trường hợp lấn, chiếm đất rừng theo Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch giao, cho thuê rừng đối với diện tích đất có rừng thu hồi giao về địa phương quản lý ngay trong năm 2021.

4. Đề nghị Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng

Sớm liên hệ với cơ quan chức năng (Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm tỉnh) để lập hồ sơ, thủ tục thuê đất, thuê rừng trên cơ sở diện tích đất, rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng và đến nay đã được đưa vào cổ phần hoá theo Quyết định số 2090/QĐ-TTg, ngày 26/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (nếu có).

5. Qua thanh tra cho thấy trong thời gian 2010-2018 (đặc biệt là giao đoạn 2010 - 2014), diện tích rừng bị giảm tại Công ty Phú Riềng là rất lớn và nghiêm trọng (1.907,03 ha), cần phải xử lý trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan. Đây là dấu hiệu thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (*thiệt hại tài sản nhà nước*) được quy định tại Điều 285 Bộ Luật hình sự năm 1999 (*nay được quy định tại Điều 360 Bộ Luật hình sự năm 2015; khoản 128 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13*); do đó, Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị UBND tỉnh chuyển vụ việc sang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh để điều tra, xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý bảo vệ rừng của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng tại huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo 336 (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (để biết);
- Sở TN&MT (để biết);
- UBND huyện Tuy Đức (để biết);
- Chi cục Kiểm lâm (để biết);
- Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng;
- GD, PGD: Lê Quang Dân;
- Website SNN&PTNN;
- Lưu: VT, TTr, ĐTTr.

GIÁM ĐỐC



Người ký: Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn

Email:

snnptnt@daknong.gov.vn

Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông

Thời gian ký: 12.11.2020

11:05:58 +07:00

Phạm Tuấn Anh



Nguồn Vốn: Sở
Nông nghiệp và
Đô thị và Nông
thôn
Số tài khoản
tại Ngân hàng
Việt Nam
12.11.2020
11.06.05.107.00

Bảng lục 01: BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN, TẠM ƯNG TIỀN DVMTR CHO CÔNG TY TNHH MTV CAO SU PHÚ RIỀNG
(Kèm theo Kết luận số/025/KL-SNN, ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Năm	Nội dung	Diện tích rừng tự nhiên được chi trả DVMTR (ha)	Số tiền chi trả Công ty Phú Riêng	Số được quyết toán	Số chưa được quyết toán
1	2014	Thanh toán DVMTR năm 2014	1.979,15	2.084.150	2.084.150	
2	2015	Thanh toán DVMTR năm 2015	1.916,79	898.837	898.837	
3	2016	Thanh toán DVMTR năm 2016		1.099.289	1.099.289	
4	2017	Thanh toán DVMTR năm 2017	2.006,12		898.837	
5	2018	Tạm ứng DVMTR năm 2018	2.035,68	1.851.623		1.851.623
	Cộng			5.933.899	4.082.276	1.851.623

Handwritten signature



lục 02: BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG CỦA CÔNG TY TNHH MTV CAO SU PHỤ RIÊNG TỪ NĂM 2009 ĐẾN NĂM 2018
(Kèm theo Kết luận số 18/KL-SNN, ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Người ký: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
 Email: sngn@daduong.gov.vn
 Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
 Thời gian ký: 12.11.2020
 11.06312.10750

Stt	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng cộng
	Tổng chi	717.237.928	1.953.917.663	2.506.900.180	2.104.776.371	1.694.728.610	1.437.341.845	1.496.911.491	1.687.964.323	2.215.910.840	1.859.418.265	17.675.107.516
1	Lương BVR	429.523.000	963.708.000	1.236.563.896	1.090.932.879	950.724.432	874.585.180	912.538.966	885.803.493	1.228.812.642	1.118.350.612	9.691.543.100
2	Ca trua	11.020.000	77.100.000	128.790.000	132.315.000	106.320.000	99.960.000	60.738.000	76.830.000	82.185.000	85.365.000	860.623.000
3	Xăng xe	63.436.500	112.200.000	143.352.000	130.320.000	148.800.000	148.140.000	98.496.000	84.084.000	76.800.000	121.296.000	1.126.924.500
4	Triển thương	146.896.755	383.093.241	370.083.865	298.292.510	265.123.895	88.614.224	44.443.377	213.764.358	290.901.915	193.103.739	2.294.307.877
5	Bảo hộ lao động		19.112.744	10.259.000	15.350.356	16.753.721	15.799.086	13.104.000	12.983.600	10.982.000	12.673.000	127.017.507
6	CCDC			11.550.000								11.550.000
7	Trích đóng BHXH, YT, TN	44.546.580	78.324.449	93.921.005	117.614.965	118.978.950	121.512.270	105.220.170	106.298.500	137.492.586	152.845.005	1.076.754.480
8	Trích đóng CD	9.130.398	23.464.054	31.877.402	27.119.106	26.645.604	21.125.153	20.285.176	19.919.682	26.628.636	26.043.750	232.238.960
9	Chi phí quản lý	12.684.695	296.915.175	480.503.012	292.831.555	61.382.010	67.605.932	242.095.802	288.280.690	362.108.061	149.741.160	2.254.148.092

[Handwritten signature]

Phụ lục 03: DANH SÁCH CÁN BỘ KIỂM LÂM TẠI HUYỆN TUY ĐỨC GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2014
(Kèm theo Kết luận số 19/2015/KL-SNN, ngày 22 tháng 11 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)



Người ký: Sở Nông nghiệp và PTNT
Phụ trách nông lâm
Lâm nghiệp
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 13/11/2020
[Signature]

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐỊA BÀN CÔNG TÁC	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Lê Văn Trường	Hạt trưởng	Phụ trách chung toàn huyện	Từ năm 2010 đến tháng 9/2012	
2	Nguyễn Duy Tân	Phó Hạt trưởng		Từ tháng 10/2012 đến năm 2014	
3	Hoàng Thế Chiến	Kiểm lâm địa bàn	Xã Quảng Tân	Từ năm 2010 đến năm 2014	
4	Trịnh Đình Quý	Kiểm lâm địa bàn	Xã Đăk R'Tiêh	Từ năm 2010 đến 3/2011	
5	Phạm Văn Việt	Kiểm lâm địa bàn	Xã Đăk R'Tiêh	Từ tháng 4/2011 đến tháng 3/2013	
6	Chu Văn Dũng	Kiểm lâm địa bàn	Xã Đăk R'Tiêh	Từ tháng 4/2013 đến tháng 10/2013	
7	Phan Văn Tiên	Kiểm lâm địa bàn	Xã Đăk R'Tiêh	Từ tháng 11/2013 đến năm 2014	
8	Phan Trung Quân	Kiểm lâm địa bàn	Xã Quảng Tâm	Từ tháng 7/2010 đến tháng 4/2011	
9	Hồ Văn Tráng	Kiểm lâm địa bàn	Xã Quảng Tâm	Từ tháng 5/2011 đến tháng 11/2012	
10	Lê Quốc Thắng	Kiểm lâm địa bàn	Xã Quảng Tâm	Từ tháng 12/2012 đến năm 2014	
11	Thái Hữu Anh	Kiểm lâm địa bàn	Xã Đăk Ngo	Từ năm 2010 đến tháng 4/2011	
12	Lê Đắc Thành	Kiểm lâm địa bàn	Xã Đăk Ngo	Từ tháng 5/2011 đến tháng 6/2013	
13	Đỗ Xuân Tuyến	Kiểm lâm địa bàn	Xã Đăk Ngo	Từ năm 2010 đến năm 2014	
14	Phan Văn Hoàng	Kiểm lâm địa bàn	Xã Đăk Ngo	Từ tháng 7/2013 đến năm 2014	
15	Phạm Hải Hưng	Kiểm lâm địa bàn	Xã Đăk Ngo	Từ tháng 7/2013 đến năm 2014	
16	Lê Đắc Thành	Kiểm lâm địa bàn	Xã Quảng Trục	Từ tháng 7/2010 đến tháng 4/2011	
17	Phan Trung Quân	Kiểm lâm địa bàn	Xã Quảng Trục	Từ tháng 5/2011 đến tháng 6/2013	
18	Thái Hữu Anh	Kiểm lâm địa bàn	Xã Quảng Trục	Từ tháng 5/2011 đến năm 2014	
19	Hoàng Trọng Việt	Kiểm lâm địa bàn	Xã Quảng Trục	Từ tháng 9/2013 đến năm 2014	
20	Phan Ngọc Phương	Kiểm lâm địa bàn	Xã Quảng Trục	Từ tháng 7/2013 đến năm 2014	

[Handwritten mark]

[Handwritten signature]

